

Số : *M4*/QĐ-CTHADS

Bình Thuận, ngày *12* tháng *5* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-CTHADS và Quyết định số 32/QĐ-CTHADS ngày 30/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

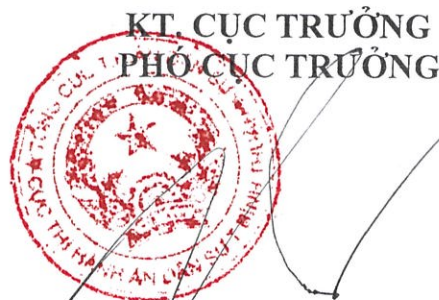
Điều 1: Công bố công khai số liệu giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 của các đơn vị trực thuộc (theo biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục THADS-VKHTC;
- Lãnh đạo Cục THADS;
- Lưu: VT, kế toán HCNS.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Bình

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận
Chương: 014

**ĐỀ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIÁO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số M/.../QĐ-CTHADS ngày ... tháng ... năm ... của Cục THADS tỉnh Bình Thuận)

Biểu số 1
(Ban hành kèm theo TT số 90/2018/TT-BTC
ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: 10000 đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó														
				Văn phòng Cục	Chi cục THADS Thành Phố Phan Thiết	Chi cục THADS huyện Phú Quý	Chi cục THADS Thị xã La Gi	Chi cục THADS huyện Hàm Tân	Chi cục THADS huyện Tánh Linh	Chi cục THADS huyện Tuy Phong	Chi cục THADS huyện Bắc Bình	Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam	Chi cục THADS huyện Đức Linh	Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc				
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí																	
1	Số thu phí, lệ phí	5.085.000	5.085.000	364.000	847.000	47.000	222.000	164.000	407.000	363.000	399.000	728.000	738.000	806.000				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	3.241.690	3.241.690	232.050	539.963	29.963	141.525	104.550	259.463	231.413	254.363	464.100	470.475	513.825				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	1.843.310	1.843.310	131.950	307.037	17.037	80.475	59.450	147.537	131.587	144.637	263.900	267.525	292.175				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	26.487.531	26.487.531	6.308.324	3.162.150	1.457.789	2.452.056	1.584.483	1.766.870	2.089.623	1.859.611	1.669.216	1.786.747	2.350.662				
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340-341)	26.487.531	26.487.531	6.308.324	3.162.150	1.457.789	2.452.056	1.584.483	1.766.870	2.089.623	1.859.611	1.669.216	1.786.747	2.350.662				
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	23.865.077	23.865.077	5.158.942	3.048.500	1.194.007	1.897.386	1.521.103	1.650.795	2.038.533	1.816.286	1.607.881	1.690.042	2.241.602				
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.622.454	2.622.454	1.149.382	113.650	263.782	554.670	63.380	116.075	51.090	43.325	61.335	96.705	109.060				
2	Nghiên cứu khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				

[Signature]